

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **7872**/UBND-KT  
V/v xử lý chuyển nguồn ngân  
sách cuối năm 2018 sang  
năm 2019 và các năm sau

Quảng Ngãi, ngày **26** tháng 12 năm 2018

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: ..... <b>11.833</b> .....
	Ngày: <b>27/12/18</b> .....
	Chuyên: .....

Kính gửi:

- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh,  
UBND tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện nội dung Công văn số 15391/BTC-KBNN ngày 11/12/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2018 sang năm 2019 và các năm sau; để công tác chuyển nguồn, lập và gửi báo cáo quyết toán ngân sách cuối năm thực hiện thống nhất, tránh sai sót, theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách nhà nước; Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban ngành, các đơn vị sử dụng kinh phí từ ngân sách tỉnh và UBND các huyện, thành phố thực hiện những nội dung sau:

1. Các khoản kinh phí được chuyển nguồn:

Các sở, ban ngành của tỉnh, các đơn vị sử dụng ngân sách tỉnh, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị sử dụng ngân sách, chủ đầu tư (*sau đây gọi tắt là đơn vị*) và cấp dưới tích cực triển khai, sử dụng dự toán ngân sách năm được giao, thanh toán các khoản tạm ứng theo đúng thời hạn quy định. Các khoản dự toán chưa thực hiện hoặc chưa chi hết, các khoản đã tạm ứng trong dự toán và số dư trên tài khoản tiền gửi ngân sách cấp đến hết thời gian chính lý quyết toán (*ngày 31 tháng 01 năm sau*) chưa thực hiện được hoặc chưa sử dụng hết, được chuyển sang năm 2018 tiếp tục sử dụng, gồm:

a) Chi đầu tư phát triển thực hiện chuyển sang năm sau theo quy định, cụ thể:

- Thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm thực hiện theo quy định tại Điều 64 Luật Ngân sách nhà nước, Điều 76 Luật Đầu tư công, khoản 5 Điều 1 Nghị định số 120/2018/NĐ-

CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 (Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018), khoản 4 Điều 56 Nghị định số 132/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (Nghị định số 132/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018).

- Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ, thời gian giải ngân kế hoạch đầu tư công hằng năm được kéo dài đến hết ngày 31 tháng 12 năm sau năm kế hoạch. Trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc kéo dài thời gian giải ngân kế hoạch đầu tư công hằng năm của từng dự án sang các năm sau. Phần vốn nước ngoài đã được bố trí trong kế hoạch đầu tư công hằng năm và đã được Chính phủ Việt Nam nhận nợ nhưng chưa giải ngân, thời gian thực hiện và giải ngân được kéo dài đến hết ngày 31 tháng 12 năm sau.

- Đối với số dư tạm ứng chi đầu tư theo chế độ chưa thu hồi, được chuyển sang ngân sách năm sau để thu hồi tạm ứng theo quy định tại Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hằng năm.

- Về thời hạn hạch toán đối với vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài được cập nhật theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Nghị định số 132/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018, cụ thể:

+ Các khoản chi nguồn vốn ODA, vay ưu đãi được xác nhận kiểm soát chi đến ngày 31 tháng 01 năm sau phải thực hiện rút vốn và xác nhận hạch toán tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch trước ngày 01 tháng 3 năm sau.

+ Đối với các khoản chi áp dụng kiểm soát chi sau thực hiện rút vốn từ ngày 31 tháng 01 trở về trước, Chủ dự án gửi hồ sơ đến Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để kiểm soát chi và xác nhận hạch toán trước ngày 01 tháng 3 năm sau.

+ Kho bạc Nhà nước hoàn thành hạch toán các khoản chi từ nguồn vốn ODA, vay ưu đãi trong niên độ thực hiện trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

- Về quy trình và thủ tục kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách Trung ương (NSTW), vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài quy định tại điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 thực hiện theo quy định tại tiết 4 khoản 5 Điều 1 Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018.

- Đối với kế hoạch vốn đầu tư công năm 2017 đã được chuyển sang năm 2018, chỉ được giải ngân đến hết ngày 31/12/2018. Trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc kéo dài thời gian giải ngân kế hoạch đầu tư công sang năm 2019 theo từng dự án.

*Lưu ý: (1) Kinh phí chi đầu tư phát triển bao gồm cả nguồn kinh phí bổ sung từ dự phòng ngân sách, tăng thu, tiết kiệm chi (không bao gồm nguồn kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất theo Thông tư 92/2017/TT-BTC ngày 18/09/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất); (2) Đối với vốn ngoài nước áp dụng cơ chế tài chính trong nước, xử lý tương tự như vốn trong nước.*

b) Chi mua sắm trang thiết bị đã có đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12/2018:

- Về nội dung trang thiết bị tại cơ quan, tổ chức, đơn vị: Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, sử dụng máy móc, thiết bị.

- Căn cứ đối chiếu, xác nhận, chuyển nguồn mua sắm trang thiết bị sang năm 2019 cho đơn vị:

Đơn vị gửi Kho bạc Nhà nước (KBNN) nơi giao dịch trước ngày 10 tháng 02 năm sau: Quyết định phê duyệt dự toán mua sắm; đối với dự toán giao đầu năm phải được phân bổ chậm nhất đến ngày 30/6/2018 (*trừ trường hợp đặc biệt do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định*); Hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12/2018 và còn thời hạn thực hiện thanh toán để làm căn cứ đối chiếu, xác nhận, chuyển nguồn sang năm 2019 cho đơn vị.

*Lưu ý: Trong quá trình thực hiện dự án mua sắm trang thiết bị có thể gồm nhiều thành phần (mua thiết bị, tư vấn giám sát, mua phần mềm, sửa chữa, lắp đặt chạy thử, chi phí quản lý dự án...) để thực hiện cùng dự án trong giai đoạn được phê duyệt và có thể có những nội dung chi không có hợp đồng thì phải đảm bảo các nội dung này đều là phục vụ hợp đồng chính về mua sắm trang thiết bị, hợp đồng ký trước ngày 31/12/2018 và còn thời hạn thực hiện thanh toán, thì được chuyển nguồn sang năm sau.*

c) Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hàng tháng, trợ cấp một lần và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội.

- Nguồn thực hiện chính sách tiền lương được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước, bao gồm: (1) Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên; (2) Các nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm trước còn dư; (3) Nguồn thực hiện chính sách tiền lương bố trí dự toán ngân sách năm 2018 còn dư; (4) 50% tăng thu ngân sách địa phương năm 2018 không kể tăng thu từ nguồn thu sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, được theo dõi mã nguồn 14- Kinh phí thực hiện chính sách tiền lương.

- Nguồn kinh phí chi trợ cấp ưu đãi hàng tháng và trợ cấp một lần đối với người có công (theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 70/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ về quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng và tiết c, khoản 1 Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/12/2016) được theo dõi mã nguồn 17- Kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

*Lưu ý: Các đơn vị sử dụng ngân sách, tổng hợp số dư kinh phí dự toán năm 2018 được chuyển nguồn theo quy định đối với nội dung chi trợ cấp ưu đãi hàng tháng và trợ cấp một lần đối với người có công gửi KBNN nơi giao dịch để đề nghị điều chỉnh số dư kinh phí này từ mã nguồn hiện tại (mã nguồn 29 - nếu có) sang mã nguồn 17 để được chuyển nguồn sang năm sau theo quy định.*

Từ năm 2019, các cơ quan, đơn vị nhập dự toán kinh phí chi trợ cấp ưu đãi hàng tháng và trợ cấp một lần đối với người có công trên Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS) vào mã nguồn 17- Kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

d) Kinh phí được giao tự chủ (bao gồm cả kinh phí khoán chi quản lý tài chính) của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước theo chế độ quy định và theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi:

Nguồn kinh phí được giao tự chủ được theo dõi mã nguồn 13 - Kinh phí được giao tự chủ.

Các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi, gồm: số dư tại các đơn vị được giao theo cơ chế tài chính trong nước, số dư tạm ứng ở cấp ngân sách theo chế độ quy định đã làm thủ tục xác nhận viện trợ, được chuyển nguồn sang năm sau.

đ) Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung từ cấp ngân sách sau ngày 30/9/2018, không bao gồm các khoản bổ sung do các đơn vị dự toán cấp trên điều chỉnh dự toán đã giao của các đơn vị dự toán trực thuộc:

Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9/2018, nguồn không tự chủ được theo dõi mã nguồn 15 - Kinh phí không tự chủ được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9.

e) Kinh phí nghiên cứu khoa học (thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ) bố trí cho các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền quyết định đang trong thời gian thực hiện.

Đơn vị quản lý kinh phí nghiên cứu khoa học và công nghệ còn phải chi kinh phí cho các dự án, đề án đang trong thời gian thực hiện, gửi KBNN nơi giao dịch trước ngày 10 tháng 2 năm sau: Văn bản giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của cấp có thẩm quyền còn thời hạn thực hiện.

Khoản kinh phí này được theo dõi mã nguồn 16 - Kinh phí nghiên cứu khoa học.

g) Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 59 của Luật NSNN được cấp có thẩm quyền quyết định cho phép sử dụng vào năm sau.

## 2. Thủ tục chuyển nguồn sang năm sau

a) Các khoản kinh phí đã giao cho các đơn vị thuộc các nội dung từ Điểm a đến Điểm e Mục 1 của Công văn này, trước ngày 10 tháng 2 năm sau, đơn vị lập bảng đối chiếu, xác nhận với KBNN nơi giao dịch (theo Mẫu biểu số 58, số 59 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN) về số dư dự toán, số dư tạm ứng và số dư trên tài khoản tiền gửi ngân sách cấp KBNN tiếp tục kiểm soát chi theo quy định của Luật NSNN (nếu có), kèm theo các tài liệu liên quan nội dung nêu ở Mục 1 của Công văn này để rà soát, đối chiếu chuyển nguồn sang ngân sách năm sau theo quy định.

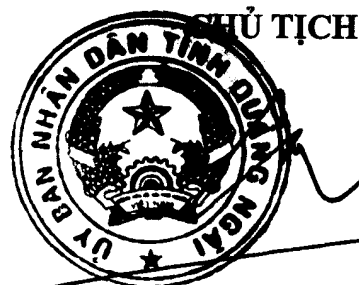
b) KBNN nơi đơn vị giao dịch căn cứ nội dung dự toán giao, thời hạn được chi, điều kiện được chuyển nguồn để xác nhận, chuyển nguồn sang năm sau. KBNN các cấp tổng hợp, lập báo cáo chi tiết theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

c) Cơ quan tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với ngân sách cấp xã) tổng hợp toàn bộ các khoản được chuyển nguồn (bao gồm: Số liệu chuyển nguồn do KBNN cùng cấp báo cáo và các khoản được chuyển nguồn tại Khoản g, Mục I của Công văn này) và có văn bản gửi KBNN nơi giao dịch để hạch toán chi chuyển nguồn từ năm 2018 sang thu chuyển nguồn năm sau theo quy định tại khoản 7 Điều 26 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban ngành, các đơn vị sử dụng ngân sách tỉnh và UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện. Việc chuyển nguồn, lập báo cáo, gửi báo cáo quyết toán NSNN các năm sau thực hiện theo yêu cầu, nguyên tắc nêu trên. Trong quá trình tổ chức, thực hiện nếu phát sinh vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để phối hợp, xử lý./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- BTT Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu, QTTV, CBTH;
- Lưu: VT, KT.dat802.



Trần Ngọc Căng